

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:19/2018/HS-ST

Ngày 09 - 02- 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Thi và bà Nguyễn Thị Huê.

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Hoàng Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố (Sau đây viết tắt là: TP) Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2018 (Sau đây viết tắt là: 11/01/2018) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2017/QĐXXST-HS ngày 26/01/2018, đối với các bị cáo:

1/ Trần Thị T, sinh năm 1991, tại TP Hà Nội; nơi cư trú: Đội 5, thôn Á, xã L, huyện M, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Cao Thị T; chồng: Nguyễn Văn L; con: Có 03 con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/7/2007 Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 28/9/2011 Tòa án nhân dân huyện T, TP Hà Nội xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị tạm giữ từ ngày 05/10/2017 đến ngày 14/10/2017 được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; tạm giam: không; có mặt.

2/ Nguyễn Văn L, sinh năm 1987, tại TP Hà Nội; nơi cư trú: Đội 5, thôn Á, xã L, huyện M, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12;

dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị S; vợ: Trần Thị T; con: Có 03 con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/7/2007 Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 28/9/2011 Tòa án nhân dân huyện T, TP Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị tạm giữ từ ngày 07/10/2017 và chuyển tạm giam từ ngày 16/10/2017 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1/ Chị Lê Thị P, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2/ Chị Trần Thị Hoàng A, sinh năm 1999; nơi cư trú: Xóm B1, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

3/ Anh Bùi Khắc K, sinh năm 1999; Nơi ĐKKHKT: xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: Tổ 16, phường L, TP P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

4/ Chị Võ Thị H, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện A, TP Hải Phòng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Cao Văn Th, sinh năm 1981; Trú tại: Xóm M, thôn T, xã H, huyện M, TP Hà Nội; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ *Người làm chứng:*

1/ Ông Phạm Bá S; vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Xuân C; vắng mặt.

3/ Bà Lại Thị Thu H; vắng mặt.

4/ Chị Nguyễn Thị Lan N; vắng mặt.

5/ Bà Trương Thị N; vắng mặt.

6/ Ông Phạm Văn P; vắng mặt.

7/ Anh Nguyễn Đình T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị T và Nguyễn Văn L là vợ chồng đã dùng thủ đoạn vờ thuê phòng trọ trên địa bàn TP P, tỉnh Hà Nam để tìm sơ hở trộm cắp tài sản và đã thực 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

+ *Vụ thứ nhất*: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/9/2017, L điều khiển xe máy BKS: 29L1- 282.14 chở T đến TP P, tỉnh Hà Nam, đến nhà trọ của ông Nguyễn Bá S (ở tổ 16, phường Lê Hồng Phong) vờ hỏi thuê phòng, ông S dẫn L và T lên tầng hai để xem phòng, xem xong T, L đi vào phòng của anh Bùi Khắc K (sinh viên đang thuê trọ), T nhìn thấy ở đầu giường trong phòng của anh K có để 01 chiếc máy tính xách tay màu đen, nên nảy sinh ý định lấy trộm, nhưng thấy anh K đang ở đó, nên T, L giả vờ nói chuyện làm quen để tìm sơ hở lấy chiếc máy tính, L và T tự giới thiệu, làm quen với anh K. Sau đó, T, L nói với ông S để khiêng chiếc giường trong phòng T, L muốn thuê xuống tầng dưới cho rộng phòng. T nhờ anh K cùng với L khiêng giường xuống dưới và nói với anh K đi gọi thêm bạn đến giúp để khiêng giường, anh K đi xuống dưới tầng 1 tìm bạn nhờ khiêng giường, L cũng đi xuống, lợi dụng sơ hở lúc này T đi sang phòng của anh K lấy chiếc máy tính nhãn hiệu DELL INSPIRON 3565 màu đen cho vào trong người rồi lấy chiếc áo chống nắng mang theo che lại đi xuống dưới nhà, viện cớ là không ưng phòng trọ ở đây, T bảo L đi ra kia một lát, đồ đạc dọn sau. L đi ra ngoài lấy xe máy chở T đi về, trên đường về T đã bán chiếc máy tính cho 02 người thanh niên không quen biết được 1.600.000đ, số tiền bán chiếc máy tính T sử dụng vào việc chi tiêu gia đình hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 115 ngày 12/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản TP P, kết luận: “01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL INSPIRON 3567-70093474, màu đen, máy đã qua sử dụng trị giá còn: 11.000.000đ”.

+ *Vụ thứ hai*: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/9/2017, T cùng L đi xe máy nêu trên từ nhà đến chỗ cho thuê phòng trọ của chị Lại Thị Thu H (ở thôn 1, xã Phù Vân), T vào hỏi thuê phòng nhà chị H, chị H dẫn T, L đi xem phòng xong, L vào nói chuyện về hợp đồng thuê phòng trọ với chị H và tự giới thiệu quê quán, nghề nghiệp còn T vào phòng của chị Lê Thị P (sinh viên đang thuê trọ). Sau khi nói chuyện, làm quen, chị P mời T uống nước, T quan sát thấy hai chiếc máy tính xách tay để trên giường nên tìm cách để lấy, lợi dụng lúc chị P vào nhà vệ sinh, T liền lấy 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL INSPIRON 3476 của chị P và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP 15 BS578TU của chị Trần Thị Hoàng A là người trọ cùng phòng với chị P đang để ở trên giường (chị Hoàng A không có ở phòng), giấu vào trong người rồi lấy áo chống nắng mang theo che lại đi ra bảo L “Anh ơi đi ra dọn đồ đạc thế nào”, L hiểu ý nên đi ra lấy xe máy chở T đi về. Trên đường T xuống bán 02 chiếc máy tính cho một thanh niên không quen biết được 2.400.000đ và sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 117 ngày 12/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản TP P kết luận: “01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL INSPIRON 3467, màu đen, máy đã qua sử dụng trị giá còn: 8.200.000đ; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP 15 BS578 TU, màu đen, máy đã qua sử dụng trị giá còn: 5.770.000đ”.

+ Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/10/2017, T cùng L đi xe máy nêu trên từ nhà đến tổ 13, phường Lê Hồng Phong, TP P, vào khu phòng trọ của gia đình bà Trương Thị N, nhưng bà N không có ở nhà, T, L gặp anh Nguyễn Đình T (sinh viên đang thuê trọ), T hỏi thuê phòng trọ thì được anh T dẫn lên tầng hai có phòng chưa có người thuê. T, L đi lên phòng đầu tiên cạnh cầu thang thấy có người ở nhưng đóng cửa nên gọi cửa thì chị Võ Thị H (thuê trọ ở đây) ra mở cửa, T đứng nói chuyện với chị H và tự giới thiệu tên là Hoa quê ở tỉnh Hải Dương, làm kế toán ở công ty gần đây, còn người nam giới đi cùng tên là Long anh trai ruột của T, trong lúc nói chuyện T để ý thấy trên mặt bàn chị H có 01 chiếc điện thoại di động để trên mặt bàn cạnh cửa sổ. Một lúc sau bà N về, L xuống nhà dưới nói chuyện với bà N về hợp đồng thuê phòng. Lúc này trên tầng T đi vào phòng chị H hỏi đi nhờ vệ sinh rồi giả vờ đau bụng, xin dầu gió để bôi, chị H đưa dầu gió cho T, bôi xong T giả vờ nằm xuống giường nghỉ, T nói không mang theo đồ đạc gì, xin H nấu cơm để ăn cùng, chị H đồng ý và đi chợ để mua thức ăn, còn lại T, T quan sát trong phòng thấy còn có 01 chiếc túi đựng máy tính xách tay để trong gầm giường, T lấy kiểm tra thấy có máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X541NA, T lấy giấu vào trong người và lấy luôn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 PRIME cho vào người rồi đi xuống nhà dưới bảo L lấy xe máy điều khiển đi về. Trên đường về T đem bán chiếc máy tính và chiếc điện thoại được 2.200.000đ cho một người không quen biết, số tiền bán được T chi tiêu vào việc gia đình hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 116 ngày 12/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản TP P, kết luận: “01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu AS X541NA-G0008, màu đen, máy đã qua sử dụng trị giá còn: 4.200.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 PRIME, máy đã qua sử dụng trị giá còn: 2.000.000đ”.

*Sau khi bị mất tài sản anh Bùi Khắc K, chị Lê Thị P, chị Trần Thị Hoàng A và chị Võ Thị H trình báo Công an phường L, TP P, tỉnh Hà Nam.

*Đến ngày 05/10/2017, T và L tiếp tục đến tổ 16, phường L, TP P giả vờ thuê nhà để tìm sở hớ lấy trộm tài sản thì bị anh Khánh phát hiện báo Công an

phường L đưa về trụ sở làm việc. Biết không thể trốn tránh Trần Thị T xin đầu thú, còn Nguyễn Văn L không thừa nhận hành vi cùng T trộm cắp tài sản.

** Thu giữ đồ vật, tài sản gồm:*

- Thu giữ của Trần Thị T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime vỏ màu hồng, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nguyễn Văn L: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng số khung: RLHHC1205BY392748, số máy: HC12E-29L1-3192739, đeo BKS 29L1-282.14, đã qua sử dụng; 01 chiếc ba lô bằng vải bạt, màu đen (bên trong có 01 chiếc áo chống nắng dài tay bằng vải kẻ caro, có mũ phía trên và có khóa kéo phía trước áo; 01 chiếc áo gió màu đen-đỏ-trắng; 01 chiếc mũ bảo hiểm bằng nhựa màu hồng; 01 chiếc mũ bằng vải mềm màu vàng; 01 chiếc mũ bảo hiểm dạng nửa đầu có chữ NEW); 01 chiếc ví giả da màu đen (bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 019117, mang tên chủ xe Cao Văn Th, ghi BKS 29Y1-353.34; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AE577396 mang tên Nguyễn Văn L và số tiền 415.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M01; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mang tên chủ xe máy Cao Văn Th); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad A118, vỏ màu đen, số IMEI: 860565031294839 đã qua sử dụng.

- Anh Lê Tiến D (xóm 4, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh) giao nộp: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003858, tên chủ xe Lê Đức A, trú tại xóm 4, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

*Trách nhiệm dân sự: Trần Thị T đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại, cụ thể: 7.690.000đ cho chị Trần Thị Hoàng A; 10.720.000đ cho chị Lê Thị P; 13.190.000đ cho anh Bùi Khắc K; 8.490.000đ cho chị Võ Thị H. Các bị hại đã nhận tiền, không có đề nghị gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T và L.

* Quá trình điều tra: Trần Thị T đã thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện. Nguyễn Văn L không thừa nhận hành vi đã truy tố.

* Tại bản cáo trạng số 19/KSĐT ngày 10/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Thị T và Nguyễn Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý luận tội: giữ nguyên quan điểm kết tội với các bị cáo như đã nêu trong cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá

toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là: HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 20, 53; điểm b (đối với bị cáo Tình) p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: bị cáo Trần Thị T từ 18 đến 24 tháng tù; Nguyễn Văn L từ 23 đến 29 tháng tù; không xác định trách nhiệm bồi thường dân sự do đã bồi thường thiệt hại và các bị hại không có yêu cầu. Đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ.

- Các bị cáo Trần Thị T và Nguyễn Văn L đã thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi cùng nhau trộm cắp tài sản trên địa bàn TP P, tỉnh Hà Nam vào các ngày 26, 28/9 và 01/10/2017 đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đều không có ý kiến gì đối với các hành vi, văn bản tố tụng hình sự, cũng như lời khai của những người tham gia tố tụng trong vụ án, bản thân đã nhận thức rõ hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Anh Cao Văn Th trình bày: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 019117 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô là giấy tờ cá nhân của anh, thời gian trước đó anh có cho bị cáo L mượn để sử dụng xe mô tô của anh, nay vẫn chưa trả, anh đề nghị nhận lại các giấy tờ trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]*Về tội danh:* Lời khai nhận tội Trần Thị T và Nguyễn Văn L tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với đơn trình báo cũng như lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến các hành vi mà T, L đã thực hiện, cùng các văn bản tố tụng hình sự khác như: biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú, các biên bản khám nghiệm và sơ đồ hiện trường vụ án, các biên bản nhận dạng đối tượng và các vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, đảm bảo tính logic, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý và thực tiễn kết luận: Với thủ đoạn vờ đến thuê nhà trọ của sinh viên trên địa bàn TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam để tìm sơ hở trộm cắp tài sản, vợ chồng Trần Thị T và Nguyễn Văn L đã ba lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 26/9/2017, tại nhà trọ của ông Nguyễn Bá S (ở tổ 16, phường L) L và T đã trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay hiệu DELL INSPIRON 3565 màu đen trị giá 11.000.000đ của anh Bùi Khắc K.

Khoảng 11 giờ 30' ngày 28/9/2017, tại nhà chị Lại Thị Thu H (ở thôn 1, xã P) L và T đã trộm 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL INSPIRON 3476 trị giá 8.200.000đ của chị Lê Thị P và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP 15 BS578TU trị giá 5.770.000đ của chị Trần Thị Hoàng A.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/10/2017, tại nhà bà Trương Thị N (ở tổ 13, phường L) T và L đã trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X541NA, trị giá 4.200.000đ và 01 chiếc điện thoại di động trị giá 2.000.000đ của chị Võ Thị H.

Tổng giá trị toàn bộ tài sản T, L trộm cắp trong 03 vụ án trên là 31.170.000đ (*Ba mươi một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Hành vi nêu trên của Trần Thị T và Nguyễn Văn L đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đảm bảo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội.

[2] *Về hình phạt:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn TP Phủ Lý tại nhiều khu vực nội và ngoại thành, đặc biệt là tại các địa điểm có đông người và sinh viên đang thuê trọ để lao động, học tập, gây tâm lý hoang mang, lo lắng và bức xúc trong nhân dân đối với việc quản lý tài sản, làm xã hội mất ổn định.

Đây là vụ án có đồng phạm, tuy nhiên xét ở dạng đồng phạm có tính chất giản đơn. Nguyễn Văn L và Trần Thị T đều thống nhất và cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên giữ vai trò ngang nhau trong vụ án.

- Xét nhân thân: Các bị cáo là những người có nhân thân rất xấu, trước đó cả hai đều có 02 tiền án về trộm cắp tài sản đều cùng nhau tham gia trong các vụ án này (đã được xóa án tích), nhưng vẫn không lấy đó làm bài học kinh nghiệm sâu sắc để rèn luyện bản thân, chí thú làm ăn nuôi dạy con cái, xây dựng hạnh phúc gia đình mà luôn thể hiện lối sống ngoài vòng pháp luật, muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, sẵn sàng đến địa phương khác để cùng nhau tiếp tục

gây án xâm hại đến tài sản của nhiều người, trong nhiều thời gian, với tính chất và thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn, thể hiện rõ sự thách thức và coi thường luật pháp.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân của các bị cáo, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành những công dân tốt, cũng như đáp ứng yêu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng hiện nay.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Về tình tiết giảm nhẹ chung: Các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo có quan hệ vợ chồng, hiện đang phải nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con còn nhỏ (trong đó có 01 con dưới 36 tháng tuổi); có ông Nguyễn Văn T (là bố đẻ Nguyễn Văn L, bố chồng Trần Thị T) có thời gian tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế; có ông Nguyễn Khắc T (là bác ruột Nguyễn Văn L) là liệt sỹ, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Do đó, T và L đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Ngoài ra, đối với Trần Thị T: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự giác ra đầu thú tại cơ quan Công an. Quá trình điều tra đã bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho các bị hại, nên T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Khi lượng hình HĐXX phải cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như đã phân tích để quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp, đảm bảo đạt lý, thấu tình, cũng như thấy được chính sách khoan hồng và tính hướng thiện của pháp luật đối với người phạm tội.

[3] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra, Trần Thị T đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho các bị hại là: chị Trần Thị Hoàng A, chị Lê Thị P, anh Bùi Khắc K và chị Võ Thị H. Các bị hại đã nhận tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] *Về xử vật chứng của vụ án*:

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng, đeo BKS 29L1-282.14 thu giữ trong vụ án. Trần Thị T khai đã mua lại của hai người thanh niên

không quen biết tại xã H, huyện M, TP Hà Nội, không có giấy tờ, T không biết là tài sản trộm cắp. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe máy là tài sản hợp pháp của anh Lê Tiến D (ở xóm 4, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh) bị mất trộm tại nhà trọ ở phố Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội vào khoảng tháng 5/2017 và đã trình báo với Cơ quan Công an quận Hoàng Mai, TP Hà Nội. Cơ quan điều tra Công an TP P đã tách chiếc xe mô tô trên ra khỏi danh sách vật chứng và thông báo cho Công an quận Hoàng Mai, TP Hà Nội biết, đến tiếp nhận giải quyết theo thẩm quyền. Xét thấy phù hợp, nên HĐXX không xem xét.

- 01 chiếc áo chống nắng dài tay bằng vải kẻ caro (có mũ phía trên và có khóa kéo phía trước áo), là tài sản của Trần Thị T, bị cáo đã sử dụng để che giấu tài sản trộm cắp và 01 chiếc biển kiểm soát: 29L1-282.14, hiện không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 019117, mang tên chủ xe Cao Văn Th, ghi biển số đăng ký 29Y1-353.34 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy mang tên Cao Văn Th. HĐXX xác định là các giấy tờ hợp pháp của anh Cao Văn Th, anh Th cho T mượn, không liên quan đến vụ án. Do đó, trả lại cho anh Th các giấy tờ này.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad A118, màu đen; 01 chiếc ba lô bằng vải bạt, màu đen; 01 chiếc áo khoác loại gió màu đen-đỏ-trắng; 01 chiếc mũ bảo hiểm bằng nhựa màu hồng; 01 chiếc mũ bảo hiểm dạng mũ nửa đầu; 01 chiếc mũ chất liệu vải mềm màu vàng; 01 chiếc ví giả da màu đen; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AE577396 mang tên Nguyễn Văn L và số tiền 415.000đ, là những tài sản, giấy tờ cá nhân của Nguyễn Văn L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, vỏ màu hồng, là tài sản hợp pháp của Trần Thị T. HĐXX xác định: đây những tài sản và giấy tờ cá nhân của các bị cáo thu giữ để phục vụ công tác điều tra vụ án, xét thấy không liên quan đến tội phạm, còn giá trị sử dụng, nên trả lại cho các bị cáo số tài sản, giấy tờ nêu trên.

[5] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối

với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành điều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[6] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo*: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điều 20, 53; điểm b (áp dụng riêng đối với Trần Thị T), p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố: các bị cáo Trần Thị T và Nguyễn Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt:

+ Bị cáo Trần Thị T 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (Được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 05/10/2017 đến ngày 14/10/2017).

+ Bị cáo Nguyễn Văn L 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2017.

[2] Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn L 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[3] Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- *Tịch thu và tiêu hủy*: 01 chiếc áo chống nắng dài tay bằng vải có kẻ caro, màu xanh-trắng-đen, có mũ, có khóa kéo phía trước; 01 chiếc biển kiểm soát: 29L1-282.14.

- *Trả lại anh Cao Văn Th*: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 019117, mang tên chủ xe Cao Văn Th, ghi biển số đăng ký 29Y1-353.34 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số: 0235895 mang tên Cao Văn Th.

- *Trả lại bị cáo Trần Thị T:* 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, vỏ màu hồng, số IMEI1 357625083108871, số IMEI2: 357651083108877.

- *Trả lại bị cáo Nguyễn Văn L:* 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad A118, màu đen, số IMEI: 860565031294839; 01 chiếc ba lô bằng vải bạt, màu đen; 01 chiếc áo gió màu đen-đỏ-trắng; 01 chiếc mũ bảo hiểm bằng nhựa màu hồng; 01 chiếc mũ bảo hiểm dạng mũ nửa đầu; 01 chiếc mũ chất liệu vải mềm, màu vàng; 01 chiếc ví giả da màu đen; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AE577396 mang tên Nguyễn Văn L và số tiền 415.000đ;

(Các vật chứng có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; số tiền hiện đang gửi giữ tại Ủy nhiệm chi số 8, trong tài khoản số 3949.0.1036360 của Chi cục thi hành án dân sự TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam lập ngày 23/01/2018 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Nam)

[4] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Trần Thị T và Nguyễn Văn L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

- *Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.*

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Hà Nam;
- Viện KSND TP Phủ Lý;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an TP Phú Lý;
- Chi cục THADS TP Phú Lý;
- Các bị cáo; Bị hại.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

Đinh Văn An